

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tài

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Quen

Ông Trần Tấn Lực

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Thom - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* Lê Thị M, sinh ngày 23/3/2001 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1957 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với nam thanh niên người Trung Quốc tên Trang Quy S và có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Lê Thúy K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị M bắt đầu làm thuê tại quán cà phê (thuộc ấp L, xã D, thị xã D) của chị Lê Thúy K từ ngày 04/7/2021. Đến ngày 05/7/2021 bị cáo đến quán làm việc bình thường cho đến 17 giờ cùng ngày thì chị K đi ra công viên đối diện quán để gặp bạn, lúc này bị cáo có đi vào phòng của chị K nằm nghỉ thì phát hiện trong phòng có cái bóp màu đỏ treo trên sào quần áo, bị cáo mở bóp ra kiểm tra thì thấy bên trong có cái bóp nhỏ màu nâu đen đựng nhiều tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, sau đó bị cáo đã lấy một số tiền rồi cho vào bóp cá nhân của bị cáo.

Do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã đi vào nhà vệ sinh kiểm tra thì biết được số tiền đã trộm là 5.500.000 đồng (gồm 11 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi trộm tiền của chị K bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết số tiền nêu trên, trong đó bị cáo đã mua một cái đầm hơn 200.000 đồng và mời bạn bè ăn uống.

Về phần chị Lê Thúy K, vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 05/7/2021 sau khi quán hết khách thì chị K đóng cửa quán và vào phòng kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 5.500.000 đồng, do trước đó chị K có để trong bóp số tiền 13.000.000 đồng, qua kiểm tra chỉ còn lại số tiền 7.500.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã bồi thường, khắc phục đủ số tiền 5.500.000 đồng cho chị Lê Thúy K.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 5.500.000 đồng, bị hại cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét; về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Lê Thị M thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm số tiền 5.500.000 đồng của chị Lê Thúy K như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã ăn năn và hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/7/2021, tại quán cà phê thuộc ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Thị M đã có hành vi vào phòng của chị Lê Thúy K lén lút trộm số tiền 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế

nhưng, vì lòng tham nhất thời, để có được tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút lấy đi số tiền 5.500.000 đồng của bị hại. Mặc dù hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 5.500.000 đồng cho chị Lê Thúy K; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, xét thấy trình độ học vấn thấp (04/12) cũng ảnh hưởng một phần đến nhận thức pháp luật của chính bản thân bị cáo; tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Lê Thúy K cũng có ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú ổn định và rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo tại gia đình và địa phương. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thúy K số tiền 5.500.000 đồng, bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt và áp dụng án treo đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại hoặc tố cáo đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Đồng thời, các hoạt động thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2021).

Giao bị cáo Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lê Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại Lê Thúy K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tx. Duyên Hải;
- Công an Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tài**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Quen**

**Trần Tấn Lực**

**Nguyễn Hữu Tài**